

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 9 -2023
V/v “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Văn Dương

2. Ông: Nguyễn Đức Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXX-ST ngày 04 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Đình Đ – Sinh năm: 1990 – Có mặt

- *Bị đơn:* chị Đồng Thị D – Sinh năm: 1989 – Vắng mặt

Đều có HKTT: TDP Đức Th, phường Ninh H, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa anh Lê Đình Đ trình bày như sau: Anh và chị Đồng Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ninh H, huyện Tĩnh G nay là phường Ninh H, TX. Nghi S vào ngày 11/3/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng làm nghề tự do và chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Từ cuối năm 2020 cho đến nay anh và chị D sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: anh và chị D có hai con chung cháu Lê Đình H – sinh ngày 09/9/2014 và cháu Lê Khánh H1 – sinh ngày 21/8/2017. Trong thời gian sống ly thân anh là người nuôi cháu H còn chị D nuôi cháu H1. Nay ly hôn nguyện vọng của anh xin được nuôi cháu H còn chị D nuôi cháu H1. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu.

Về tài sản và công nợ chung: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Đồng Thị D có trình bày quan điểm của mình như sau: về thời gian, điều kiện kết hôn như anh Đ trình bày là đúng. Vợ chồng chị sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, trong thời gian gần đây thì có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng chưa đánh nhau, chửi nhau. Quan điểm của chị muốn con cái có bố nên muốn hàn gắn gia đình. Chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung như anh Đ trình bày là đúng. Chị không đồng ý ly hôn nên không muốn chia con.

Về tài sản và công nợ: Do chị không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan điểm của cháu Lê Đình H: Cháu có nguyện vọng xin được ở với bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, về phía Bị đơn không chấp hành theo đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 51, 56; 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xử cho anh Lê Đình Đ được ly hôn với chị Đồng Thị D. Về con chung giao cháu Lê Đình H cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Khánh H1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Buộc anh Đ phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Đình Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đồng Thị D là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa lần thứ nhất chị D vắng mặt không có lý do, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thủ tục hợp lệ, đúng theo quy định cho chị D vì vậy HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt chị D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh Đ và chị D đã xảy ra mâu thuẫn, bản thân anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn về phía chị D xác định tuy chị và anh Đ có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đánh nhau, chửi nhau, chị muốn con chị có bố, có gia đình nên không đồng ý ly hôn. Xác minh tại chính quyền địa phương cho biết anh Đ và chị D sau khi kết hôn chung sống cùng với bố mẹ anh Đ, hiện vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ lâu còn nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm được. Xét phần trình bày của anh Đ, chị D, xác minh tình trạng hôn nhân thực tế của anh chị tại địa phương HĐXX thấy đời sống hôn nhân giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, bản thân chị D muốn đoàn tụ mục đích vì muốn con có bố và có gia đình không phải vì tình cảm vợ chồng, xét thấy nếu có kéo dài thì đời sống hôn nhân của anh chị cũng không có hạnh phúc vì vậy HĐXX áp

dụng Điều 51 và Điều 56 Luật HN&GD xử cho anh Lê Đình Đ được ly hôn với chị Đồng Thị D.

[3] Về con chung: Anh Đ và chị D có hai con chung cháu: Lê Đình H – sinh ngày 09/9/2014 và cháu Lê Khánh H1 – sinh ngày 21/8/2017. Trong thời gian sống ly thân anh Đ trực tiếp nuôi cháu Đức, còn chị D nuôi cháu H1. Nay ly hôn nguyện vọng của anh Đ muốn nuôi cháu H còn cháu Huyền giao cho chị D nuôi. Về phía chị D do không đồng ý ly hôn nên không có quan điểm về phần nuôi con. Nguyện vọng của cháu H xin được ở với bố. Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện hiện tại anh Đ đang nuôi cháu H còn cháu H1 và chị D hiện ở đâu địa phương không nắm được. Xét nguyện vọng của các đương sự, nguyện vọng của cháu H HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật HN&GD giao cháu H cho anh Đ nuôi là phù hợp với nguyện vọng của cháu H và anh Đ, giao cháu Khánh H1 cho chị D nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con do mỗi người đều có trách nhiệm nuôi dưỡng một cháu nên không buộc chị D và anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc anh Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS ; Căn cứ vào các Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Đình Đ.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Lê Đình Đ được ly hôn với chị Đồng Thị D.

2. Về con chung: Anh Đ và chị D có hai con chung cháu: Lê Đình Hiếu – sinh ngày 09/9/2014 và Lê Khánh H1 – sinh ngày 21/8/2017. Nay ly hôn giao cháu Hiếu cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về mức cấp dưỡng: Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- Về quyền đi lại, thăm nom con chung: Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm. Trong trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Buộc anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012576, ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Đ, vắng mặt chị D. Anh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND phường Ninh Hải, TX.
Nghi Sơn, Thanh Hóa.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Cúc